

Số: 676/2024/QĐST-VHNGĐ

Hà Đông, ngày 26 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 631/2024/TLST- VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết:**

+ Anh **Phan Ngọc Đ**, sinh ngày 02/6/1981

HKTT: P57, C2 tập thể **N**, phường **N**, quận **Đ**, thành phố Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị Như N**, sinh ngày 11/6/1982. HKTT: tập thể **Dệt**, **tổ dân phố D**, phường **M**, quận **H**, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2023 tại **UBND phường M**, **quận H**, thành phố Hà Nội.

Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** cùng xác nhận không có con chung.

[3]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** xác nhận tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** cùng thỏa thuận anh **Phan Ngọc Đ** là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** cùng xác nhận không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** xác nhận tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Phan Ngọc Đ** và chị **Nguyễn Thị Như N** cùng thỏa thuận anh **Phan Ngọc Đ** là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh **Đ** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044212 ngày 17/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông, Hà Nội;
- THADS quận Hà Đông, Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (ĐKKH số 120/2023 ngày 01/11/2023 tại UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hòa